

A. CẤU TRÚC ĐỀ THI

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Ngữ liệu đọc là một văn bản thơ hiện đại Việt Nam hoặc một văn bản truyện ngắn hiện đại Việt Nam (Lưu ý: ngữ liệu ngoài SGK). Kỹ năng đọc gồm:

1. Về thơ hiện đại:

- Nhận biết được thể thơ, từ ngữ, vần, nhịp, đối và các biện pháp tu từ trong bài thơ/đoạn thơ.
 - Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiêu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ/ đoạn thơ.
 - Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ/ đoạn thơ.
 - Nhận biết được nhịp điệu, giọng điệu trong bài thơ/ đoạn thơ.
 - Phát hiện được các giá trị đạo đức, văn hóa từ bài thơ/ đoạn thơ.
 - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện trong bài thơ/đoạn thơ.
 - Phân tích được giá trị thẩm mỹ của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp và các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ/ đoạn thơ.
 - Nêu được cảm hứng chủ đạo, chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm văn học đối với quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ và tình cảm của người đọc.
 - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân do bài thơ/ đoạn thơ gợi ra.
 - Vận dụng những hiểu biết về tác giả, tác phẩm để đánh giá ý nghĩa, giá trị của tác phẩm.
 - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong bài thơ/ đoạn thơ để lí giải ý nghĩa, thông điệp của bài thơ/ đoạn thơ.
 - Đánh giá nét độc đáo của bài thơ/ đoạn thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu.
- #### 2. Truyện ngắn hiện đại:
- Nhận biết lời kể, ngôi kể, lời người kể chuyện và lời nhân vật; đề tài, không gian, thời gian, chi tiết tiêu biểu trong truyện;
 - Nhận biết những đặc điểm của nhân vật, cốt truyện; bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong văn bản truyện.
 - Tóm tắt được cốt truyện và lí giải được ý nghĩa, tác dụng của cốt truyện; Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện và lí giải được mối quan hệ giữa các yếu tố này trong tính chỉnh thể của tác phẩm;

- Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của việc lựa chọn lời kể, ngôi kể, điểm nhìn; Phân tích, đánh giá được đặc điểm của nhân vật và vai trò của nhân vật;
- Xác định được chủ đề, tư tưởng của tác phẩm; chỉ ra được những căn cứ để xác định chủ đề, tư tưởng của tác phẩm;
- Phát hiện và lí giải các giá trị đạo đức, văn hóa từ văn bản; Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của các biện pháp nghệ thuật xây dựng nhân vật.
- Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra; Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học.
- Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản;
- Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của thông điệp, chi tiết, hình tượng, những đặc sắc về nghệ thuật trong tác phẩm theo quan niệm của cá nhân;
- * **Đối với Tiếng Việt:** Nhận biết lỗi và sửa lỗi câu mơ hồ, lỗi logic; Biện pháp tu từ nói mỉa, nghịch ngữ: đặc điểm và tác dụng; Giữ gìn và phát triển tiếng Việt.

II. VIẾT (6,0 điểm):

Câu 1 (2.0 điểm)

1. **Yêu cầu chung:** Viết **đoạn nghị luận văn học** (khoảng 200 chữ).

- Đảm bảo yêu cầu về hình thức của đoạn văn nghị luận với kết cấu gồm: Mở đoạn, triển khai đoạn, kết đoạn.
- Xác định đúng vấn đề cần nghị luận.
- Biết vận dụng các thao tác nghị luận, sử dụng các từ ngữ, câu văn để tạo sự gắn kết giữa các luận điểm, giữa bằng chứng và lí lẽ,...

2. **Gợi ý bố cục**

- **Mở đoạn:** Giới thiệu được tác giả, tác phẩm và vấn đề cần nghị luận (Ý đề).
- **Thân đoạn:** Phân tích, cảm nhận,... làm rõ vấn đề nghị luận qua bao gồm: nội dung + Nghệ thuật của văn bản (Có kết hợp lí lẽ và bằng chứng)
- **Kết đoạn:** Đánh giá, nêu ý nghĩa, giá trị vấn đề nghị luận

* Kỹ năng trình bày, diễn đạt:

- Sắp xếp luận điểm, lí lẽ, bằng chứng hợp lí.
- Diễn đạt rõ ràng, rành mạch, không mắc lỗi chính tả, lỗi ngữ pháp.

Câu 2. (4.0 điểm)

1. **Yêu cầu chung:** Viết **bài văn nghị luận** (khoảng 600 chữ) về một vấn đề xã hội liên quan đến tuổi trẻ.

- Đảm bảo yêu cầu về hình thức của bài văn nghị luận với kết cấu ba phần: Mở bài, thân bài, kết bài.
- Xác định đúng vấn đề cần nghị luận.
- Biết vận dụng các thao tác nghị luận, sử dụng các từ ngữ, câu văn để tạo sự gắn kết giữa các luận điểm, giữa dẫn chứng và lí lẽ,...

2. **Gợi ý bố cục:**

- **Mở bài:** Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận; Nêu khái quát quan điểm của người

viết về vấn đề cần bàn luận

- **Thân bài:**

- + Giải thích được vấn đề cần bàn luận
- + Trình bày được hệ thống luận điểm thể hiện quan điểm của người viết
- + Nêu được lí lẽ thuyết phục, đa dạng để làm sáng tỏ luận điểm
- + Nêu được bằng chứng đầy đủ, phù hợp, xác đáng để làm sáng tỏ lý lẽ
- + Trao đổi với các ý kiến trái chiều một cách hợp lý,...
- **Kết bài:** Khẳng định lại quan điểm của bản thân; Đề xuất giải pháp, bài học phù hợp.
- * Kỹ năng trình bày, diễn đạt.
- Sắp xếp luận điểm (lí lẽ và bằng chứng) hợp lí
- .- Lập luận chặt chẽ, trình bày mạch lạc
- Diễn đạt rõ ràng, rành mạch, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.